

Số: **1163/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 1127/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Anh Nguyễn Hùng V, sinh ngày 9/5/1987

Căn cước số 001087002040 do Bộ C cấp ngày 5/3/2026.

- Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 30/10/1990;

Căn cước công dân số 001190001614 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 15/3/2021.

Cùng địa chỉ: TDP số D P nay là TDP số 32 M, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2013 tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh V và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn

hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh V và chị L cùng thỏa thuận ly hôn. Anh V và chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có ba con chung là: Nguyễn Thế V1, sinh ngày 18/6/2014; Nguyễn Ngân H, sinh ngày 25/10/2019; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20/4/2022. Anh V và chị L thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diệu L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Thế V1, Nguyễn Ngân H, Nguyễn Ngọc D. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có ba con chung là: Nguyễn Thế V1, sinh ngày 18/6/2014; Nguyễn Ngân H, sinh ngày 25/10/2019; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20/4/2022. Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diệu L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Thế V1, Nguyễn Ngân H, Nguyễn Ngọc D. Về

cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hùng V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Thị Diệu L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị L đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0002844 ngày 03/8/2026*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo

